

Số: 95 /BC-UBND

Bim Sơn, ngày 27 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Luật DQTV số 43/2009/QH12
(Từ năm 2010 đến tháng 6 năm 2017)

Phần I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Trong những năm gần đây, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có những diễn biến hết sức phức tạp, tiềm ẩn những nguy cơ có thể gây mất ổn định, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược "DBHB" - BLLĐ, nhằm chống phá cách mạng nước ta trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh,..... Bên cạnh đó, các tổ chức phản động tăng cường lợi dụng các vấn đề Tôn giáo, dân tộc và những sai sót của cán bộ, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, điều hành để tuyên truyền, kích động gây mất ổn định tình hình ANCT - TTATXH, các hoạt động tệ nạn, tội phạm còn khá phức tạp.

Thực hiện Luật Dân quân tự vệ (DQTV) là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ ở địa phương cơ sở, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị trong thời bình và chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc khi có tình huống xảy ra.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên và lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy Ban CHQS thị xã, phấn đấu nỗ lực của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ, lực lượng DQTV thị xã tổ chức thực hiện Luật DQTV đạt được nhiều kết quả tốt.

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Ban CHQS thị xã đã làm tốt công tác tham mưu cho các cấp các ngành triển khai, thực hiện nghiêm túc Luật DQTV.

- Các xã, Phường sau khi có Chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về triển khai Luật DQTV đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả cao, sát với tình hình, điều kiện của từng xã, phường, cơ quan đơn vị.

- Trình độ quản lý, chỉ huy của các đồng chí đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, Chính trị viên, Chính trị viên phó, Trưởng tự vệ đã từng bước được nâng cao, nhận thức chính trị, xác định vai trò trách nhiệm và có nhiều cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ chức trách được giao.

*** Khó khăn:**

- Một số đồng chí cán bộ DQTV tính tự học, tự nghiên cứu còn hạn chế vì vậy chưa nắm chắc được các chỉ thị, quy định Luật DQTV.
- Nguồn nhân lực trong độ tuổi biên chế và lực lượng dân quân của thị xã không ổn định nên gặp nhiều khó khăn trong biên chế tổ chức.
- Mức hỗ trợ ngày công tham gia các hoạt động chưa phù hợp nên chưa khuyến khích được lực lượng dân quân tham gia.
- Cán bộ dân quân tự vệ có thời điểm thiếu vắng và kiêm nhiệm nhiều việc. Trình độ chuyên môn của một số đồng chí cán bộ Ban CHQS cơ sở còn hạn chế, trách nhiệm chưa cao, chưa thật sự chú trọng trong nhiệm vụ của mình.
- Kinh tế của đại đa số lực lượng DQTV trên địa bàn toàn thị xã còn gặp nhiều khó khăn, nên quân số đi làm ăn xa còn nhiều, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng ở địa phương.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT DQTV

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Sau khi có Luật DQTV Ban CHQS thị xã đã làm tốt công tác tham mưu cho UBND thị xã tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng tới các cấp, các ngành, các địa phương, cơ sở trong toàn thị xã về Luật DQTV. Từ đó tổ chức triển khai và thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ theo Luật bảo đảm vững mạnh về chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và SSCĐ trong khu vực phòng thủ của thị xã trong mọi tình huống có thể xảy ra.

2. Quản lý nhà nước về dân quân tự vệ

- Sau khi có Luật DQTV, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật DQTV của các cấp và thực hiện Đề án "Củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng của lực lượng DQTV tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2012 - 2015" và giai đoạn 2016 - 2020, Thị ủy, HĐND, UBND thị xã đã giao nhiệm vụ cho Đảng ủy, Ban CHQS thị xã; Đảng ủy các xã, phường, cơ quan đơn vị tự vệ và các ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện trên cơ sở của Luật DQTV, nhanh chóng kiện toàn, đánh giá thực chất các tổ chức trên địa bàn toàn thị xã, đặc biệt các Ban CHQS các xã, phường bổ sung kịp thời những đơn vị còn thiếu cán bộ Ban CHQS, sắp xếp theo đúng chức năng, biên chế đầy đủ theo quy định. Tăng cường và chú trọng những đơn vị ở khu vực trọng điểm.

- UBND thị xã xây dựng kế hoạch triển khai phổ biến Luật DQTV đến tất cả các đơn vị trong toàn thị xã, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng của lực lượng DQTV thị xã giai đoạn 2012 - 2015" và những năm tiếp theo. Chỉ đạo cho UBND các xã, phường, cơ quan đơn vị tự vệ thực hiện nghiêm túc Đề án của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Từ đó xây dựng nâng cao chất lượng DQTV cả về công tác tham mưu và chất lượng chính trị cho đội ngũ cán bộ các cấp từ Thôn đội trưởng đến Chi huy trưởng. Làm tốt khâu tuyển chọn, xây dựng lực lượng DQTV, tập trung nâng cao chất lượng cho lực lượng dân quân cơ động, dân quân bình chủng chiến đấu, tăng cường công tác giáo dục chính trị, quản lý tư tưởng, bảo đảm lực lượng này thực sự là lực lượng trung thành, tin cậy của cấp ủy, chính quyền của địa

phương. Đồng thời làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ về quân sự, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Các đơn vị làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương, thực hiện Luật một cách nghiêm túc, sát với điều kiện, tình hình địa phương, đơn vị.

3. Công tác tổ chức xây dựng lực lượng DQTV

a) Lực lượng rộng rãi

Tổ chức xây dựng lực lượng DQTV rộng rãi đúng theo Luật DQTV quy định, bảo đảm chất lượng, hàng năm được đăng ký thống kê. Khi có tình huống mở rộng lực lượng, tổ chức biên chế, huy động vào các đơn vị khi có lệnh của cấp trên.

b) Lực lượng nòng cốt

- Được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc đặc biệt là cán bộ từ Thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng đến Ban CHQS xã, phường, cơ quan tổ chức.

- Bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu, quy mô tổ chức biên chế để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và khả năng bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định của Luật DQTV.

- Xây dựng về số lượng

Trên địa bàn toàn Thị xã có 37 đơn vị DQTV: 8 xã, phường và 29 đơn vị tự vệ, trong đó xây dựng 21 Ban CHQS cơ quan. Đối với các xã, phường xây dựng 8/8 trung đội dân quân cơ động; 65 thôn, mỗi thôn biên chế 1 tổ DQTV tại chỗ. Ngoài ra cấp thị xã còn biên chế 1 trung đội dân quân cơ động thị xã và 1 trung đội súng máy phòng không 12.7mm, 01 trung đội cối 82mm. Cấp xã tổ chức biên chế Ban CHQS và các binh chủng, tổ bảo đảm theo quy định.

+ Thường xuyên có sự bổ sung kịp thời cán bộ có đủ năng lực, trình độ, phương pháp để quản lý, chỉ huy, tham mưu kịp thời cho cấp ủy chính quyền địa phương bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ của cấp trên giao cho.

+ Tổ chức bố trí sắp xếp vị trí cán bộ từ Thôn đội trưởng trở lên bảo đảm đúng vị trí, chức năng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

- Xây dựng về chất lượng

Trong những năm qua trên địa bàn thị xã các cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm, nắm chắc lực lượng Thanh niên nói chung mà đặc biệt lực lượng quân nhân xuất ngũ, Đoàn viên để tạo nguồn phát triển Đảng tốt, nên trong những năm qua tỷ lệ Đảng viên trong lực lượng DQTV đã đạt 29,2% và vượt chỉ tiêu.

4. Kết quả quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ quân sự Ban CHQS cấp xã, huấn luyện DQTV.

a) Công tác đào tạo, bố trí, sử dụng

Hàng năm, Ban CHQS thị xã căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch đào tạo đã làm tốt công tác tham mưu trong lựa chọn nguồn đào tạo của Bộ CHQS tỉnh, Quân khu và tham gia các lớp bồi dưỡng các ngành quân sự cũng như bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cấp tỉnh và Quân khu bảo đảm đúng đủ thành phần, kết thúc khóa học đạt kết quả khá, giỏi trở lên. 100% cán bộ sau đào tạo được bố trí, sử dụng đúng chuyên môn.

b) Kết quả công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ
Hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Quân sự, chính trị cho đội ngũ cấp dưới theo phân cấp, thông qua tập huấn bồi dưỡng cán bộ các xã, phường, đơn vị tự vệ đã nâng cao trình độ huấn luyện quân sự, nhận thức chính trị đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, đáp ứng được cho thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở. Từ đó công tác huấn luyện - giáo dục chính trị cho các đối tượng bảo đảm chất lượng, đạt hiệu quả cao, chấp hành nghiêm kỷ luật trong huấn luyện, bảo đảm thời gian theo quy định của Luật. Qua kiểm tra kết thúc các đề mục có 100% đạt yêu cầu; trong đó có trên 77% khá giỏi.

c) Kết quả công tác HL, DQTV
- Trước khi bước vào huấn luyện Ban CHQS thị xã chỉ đạo các xã, phường, các cơ quan đơn vị cụ cố mua sắm làm mới mô hình học cụ, thao trường bãi tập xây dựng kế hoạch, viết giáo án bài giảng thông qua và thực luyện cho đội ngũ cán bộ trực tiếp huấn luyện.
- Hàng năm tổ chức huấn luyện cho các đối tượng đúng thành phần, đủ nội dung và thời gian theo quy định của Luật DQTV. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 75% khá giỏi.

- 100% cán bộ DQTV đã huấn luyện được theo phân cấp.
d) Diễn tập, hội thi, hội thao
- Hàng năm, Ban CHQS thị xã đã xây dựng kế hoạch tham mưu cho UBND thị xã chỉ đạo các cụm xã, phường, đơn vị tự vệ diễn tập đạt được mục đích yêu cầu đề ra và góp phần nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ các cấp.
- Sau khi có Chi thị, kế hoạch của trên các cấp đã chuẩn bị chu đáo kê ca về con người và vật chất tham gia hội thao, hội thi với đầy đủ thành phần, thực sự là ngày hội với tinh thần đoàn kết, thống nhất và mang tính khách quan, dân chủ cao.

5. Hoạt động của DQTV

Đến nay, 100% các xã, phường đã xây dựng xong hệ thống kế hoạch như: kế hoạch chiến đấu phòng thủ, kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan, kế hoạch đánh chiếm mục tiêu..... Thường xuyên rà soát, bổ sung sát với tình hình thực tế. Hàng năm cùng với Công an, các ban, ngành, đoàn thể tham gia luyện tập, diễn tập các phương án theo kế hoạch của trên.

Hoạt động của lực lượng DQTV được cấp ủy Đảng, chính quyền thông qua và Ban CHQS thị xã phê chuẩn. Đặc biệt thực hiện Nghị định số 133/2010/NĐ-CP ngày 12/07/2010 về việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng DQTV với lực lượng công an xã, lực lượng Kiểm lâm và các lực lượng khác trong giữ gìn ANCT-TTATXH, trong công tác bảo vệ rừng và Thông tư liên tịch số 07/2012/TTLT- BQP-BCA. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và sự chỉ đạo, chỉ huy của cấp trên trực tiếp, lực lượng Công an, DQTV, Kiểm lâm ở cơ sở đã ký kết quy chế phối hợp hoạt động. Lực lượng DQTV đã phối hợp với các lực lượng tổ chức tuần tra canh gác phát hiện tình hình, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, các hoạt động lợi dụng tôn giáo, tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội, kịp thời giải quyết vụ việc phức tạp khác ở cơ sở.

Hàng năm, thị xã đã huy động hàng ngàn ngày công của lực lượng DQTV tham gia trực SSCĐ trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của nhà nước và của địa phương; trong phòng chống bão lụt và giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống cháy nổ, cháy rừng: Năm 2010 huy động 1050 ngày công, năm 2011 huy động 767 ngày công, năm 2012 huy động 987 ngày công; năm 2013 huy động 1.495 ngày công; năm 2014 huy động 856 ngày công, năm 2015 huy động 956 ngày công, năm 2016 huy động 690 ngày công và 6 tháng đầu năm 2017 huy động 568 ngày công cán bộ chiến sỹ DQTV tham gia làm nhiệm vụ, góp phần làm cho tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn từng xã, phường luôn được ổn định, các vụ việc khiếu kiện, gây mất trật tự được xử lý kịp thời, trong từng tháng, quý thường xuyên tổ chức giao ban, hội ý, trao đổi tình hình, rút kinh nghiệm trong từng giai đoạn, đặc biệt trong công tác phối hợp giữ gìn ANCT-TTATXH.

Lực lượng DQTV đã đề cao trách nhiệm, gương mẫu chấp hành, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, xung kích trong lao động sản xuất, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống cháy nổ, cháy rừng.

6. Kết quả thực hiện chế độ chính sách đối với DQTV

a) Chế độ lương, phụ cấp, hỗ trợ tiền ăn, tiền công huy động DQTV

Thực hiện Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, trong những năm qua Ban CHQS Thị xã, Ban CHQS cấp xã, phường, cơ quan đơn vị đã tham mưu cho cấp ủy chính quyền cụ thể hóa chế độ chính sách của DQTV cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của từng địa phương; từ chi trả phụ cấp trách nhiệm đến cấp phát trang phục cho DQTV nòng cốt phục vụ cho huấn luyện và thực hiện các hoạt động khác. Việc lập và quyết toán ngân sách cho DQTV huấn luyện và hoạt động đã được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với DQTV khi bị ốm, đau, tai nạn... xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Bảo đảm trang phục, cơ sở vật chất, nơi làm việc cho DQTV.

Trong những năm qua, Ban CHQS thị xã thường xuyên quán triệt, tổ chức cấp phát trang phục đầy đủ bảo đảm cho lực lượng DQTV sử dụng, trang bị cơ bản đầy đủ cơ sở vật chất cho Dân quân thực hiện các nhiệm vụ.

Ban CHQS thị xã chỉ đạo cho Ban CHQS các xã, phường tham mưu cho cấp ủy, chính quyền củng cố, phòng làm việc riêng cho Ban CHQS cấp xã, phường và đến nay đã có 8/8 Ban CHQS xã, phường có phòng làm việc riêng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, nguyên nhân kết quả đạt được

a) Ưu điểm

- Trong thời gian qua đã tổ chức xây dựng lực lượng DQTV đầy đủ theo biên chế, 8/8 xã, phường được biên chế từ cấp tổ đến cấp trung đội; 29/29 đơn vị Tự vệ được xây dựng, kiện toàn và có đủ năng lực để quản lý và thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng.

- Hệ thống chỉ huy: kiện toàn 8/8 Ban CHQS xã, phường, 29/29 Ban CHQS cơ quan và 8 đơn vị Tự vệ cơ sở; Đến nay 100% Ban CHQS xã, phường,

cơ quan tổ chức có đủ 04 chức danh: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó. Bên cạnh đó hệ thống chỉ huy từ cấp tổ, thôn đội đến cấp trung đội thường xuyên được củng cố và kiện toàn.

- Chất lượng chính trị của DQTV: Tỷ lệ Đảng viên trong lực lượng DQTV đạt 29,2%, cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị rõ ràng, năng lực công tác tốt, luôn nhận và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

- Hàng năm Ban CHQS thị xã tổ chức tập huấn cho cán bộ theo phân cấp: Cán bộ Ban CHQS cấp xã, phường, Cán bộ Ban CHQS cơ quan, tổ chức cơ sở, cán bộ trung đội, đồng thời tổ chức tốt hội thi, hội thao cho cán bộ DQTV, thông qua tập huấn, hội thi trình độ cán bộ từng bước được nâng lên.

- Ban CHQS các xã, phường, cơ quan đơn vị đã xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho DQTV bảo đảm nội dung, chương trình; 100% đơn vị được huấn luyện, trong đó quân số huấn luyện hàng năm đạt từ 95% trở lên, kiểm tra 100% đạt yêu cầu có 75 khá, giỏi.

b) Nguyên nhân kết quả đạt được

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã.

- Trong những năm qua với sự nỗ lực của các cấp các ngành và sự phấn đấu không ngừng của từng xã, phường, cơ quan đơn vị đã quan tâm và đầu tư nhiều thời gian cũng như kinh phí cho các hoạt động của lực lượng DQTV.

- Cán bộ các cấp đã từng bước nâng cao trình độ, năng lực, phương pháp chỉ huy, quản lý.

- Các cấp đã từng bước nâng cao hiệu lực công tác quản lý về DQTV, từ Thị xã đến cơ sở đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác DQTV và tình hình thực tiễn của địa phương; công tác kiểm tra, sơ tổng kết công tác DQTV được thực hiện thường xuyên ở cơ sở.

- Lực lượng DQTV đã đề cao trách nhiệm, gương mẫu chấp hành, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, xung kích trong các phong trào ở địa phương.

2. Hạn chế, nguyên nhân hạn chế

a) Những mặt còn hạn chế:

- Công tác phát triển mới các đơn vị tự vệ theo Luật DQTV chưa bảo đảm.

- Công tác đăng ký, quản lý, tổ chức xây dựng lực lượng DQTV còn nhiều hạn chế, bố trí sắp xếp cán bộ chỉ huy ở một số đơn vị tự vệ còn chưa phù hợp có một số đồng chí chưa được đào tạo qua các trường trong Quân đội, có những đồng chí còn kiêm nhiệm nhiều chức danh nên hiệu quả công tác còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

- Năng lực tổ chức chỉ huy của đội ngũ cán bộ DQTV trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện còn thấp; vai trò tham mưu cho các cấp có thời điểm chưa kịp thời, chưa khoa học, nhiều đồng chí chưa đảm nhiệm được nội dung huấn luyện, phương pháp tác phong còn yếu.

- Công tác tập huấn, huấn luyện còn chưa thực sự sát với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ, nội dung, thời gian chưa bảo đảm; chưa chú trọng đến huấn luyện

lực lượng DQTV binh chủng, cơ quan; Thao trường bãi tập, cơ sở vật chất cho huấn luyện còn khó khăn, thiếu thốn, chưa đáp ứng so với yêu cầu nhiệm vụ.

- Ý thức trách nhiệm của một số đồng chí DQTV còn ở mức độ, chưa phát huy hết khả năng của mình; tỷ lệ Đảng viên trong lực lượng DQTV nòng cốt ở một số xã, phường, đơn vị còn thấp.

- Ngân sách bảo đảm cho công tác DQTV, chế độ chính sách, trợ cấp ngày công lao động cho DQTV tham gia huấn luyện và hoạt động khác ở một số địa phương thực hiện còn chậm.

b) Nguyên nhân của những hạn chế

* Nguyên nhân chủ quan.

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, vị trí của lực lượng DQTV nên thiếu quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng lực lượng DQTV.

- Một số đơn vị chưa gắn việc đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở với việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ DQTV, còn xem nhẹ công tác bồi dưỡng, quy hoạch. Ban CHQS cấp xã, phường chưa phát huy hết vai trò của các ban ngành, đoàn thể trong quản lý, xây dựng và hoạt động của DQTV.

* Nguyên nhân khách quan.

- Do tác động của nền kinh tế thị trường, lực lượng thanh niên trong độ tuổi DQTV đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên gây khó khăn cho việc theo dõi, quản lý. Công tác xây dựng lực lượng và tổ chức hoạt động của lực lượng DQTV còn gặp khó khăn.

- Do kinh phí ở cơ sở còn thiếu, nên ảnh hưởng rất lớn đến huấn luyện và các hoạt động khác của lực lượng DQTV.

Phần II

TÁC ĐỘNG VƯỚNG MẮC, BẮT CẬP CỦA LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

I. TÁC ĐỘNG LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

- Một số ít đơn vị tự vệ còn xem nhẹ công tác quân sự quốc phòng dẫn đến việc thực hiện Luật DQTV có thời điểm chưa nghiêm túc.

- Do nền kinh tế ở địa phương còn khó khăn nên việc giải quyết các vấn đề theo Luật DQTV chưa thực hiện được, có thời điểm còn chậm, quân số thay đổi thường xuyên dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai công tác DQTV chưa thật sự đồng bộ và chuyên sâu.

- Công tác DQTV thông qua nhiều khâu trung gian nên việc giải quyết các vấn đề về theo Luật DQTV chưa khoa học, còn chậm thời gian quy định.

- Luật DQTV cũng có nhiều tác động đến một số đơn vị sản xuất kinh doanh như vừa tham gia huấn luyện, hội thi hội thao... vừa phải bảo đảm sản xuất theo chỉ tiêu của ngành.

II. VƯỚNG MẮC BẮT CẬP.

1. Vướng mắc, bắt cập trong hệ thống pháp luật DQTV

- Thời gian tham gia nghĩa vụ dân quân tự vệ đối với lực lượng tự vệ và độ tuổi chưa phù hợp với các đơn vị tự vệ.

- Thời gian huấn luyện còn ít so với nội dung yêu cầu của Luật đề ra.
- 2. Vướng mắc bất cập do sự phát triển về kinh tế, VHXH, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh đối ngoại**
 - Chế độ bảo đảm ngày công theo luật DQTV còn thấp so với mặt bằng kinh tế của địa phương.
 - Nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh có thời điểm bị chông chéo giữa thực hiện nhiệm vụ quốc phòng với sản xuất kinh doanh.

Phần III KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý về nhà nước về DQTV trong tình hình mới

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết TW 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ trong tình hình mới; Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng DQTV trong tình hình mới".
- MTTQ, các cơ quan, ban ngành đoàn thể có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quân sự cùng cấp làm tốt công tác tuyển chọn, quản lý, giáo dục, huấn luyện DQTV, kịp thời động viên cả tinh thần và vật chất đối với lực lượng DQTV trong khi làm nhiệm vụ huấn luyện, SSCĐ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn....

2. Đề xuất chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước

- Căn cứ thực trạng công tác DQTV ở địa phương mình, cấp ủy các cấp ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo xây dựng, nâng cao chất lượng DQTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đưa các chỉ tiêu và mục tiêu cụ thể về huấn luyện và hoạt động của DQTV vào Nghị quyết lãnh đạo hàng tháng, hàng năm của chi bộ, xem đây là một trong những nội dung quan trọng trong lãnh đạo nhiệm vụ quân sự quốc phòng; gắn kết quả thực hiện công tác DQTV làm tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Đảng viên.
- UBND các cấp trên cơ sở Nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy các cấp, các văn bản pháp luật về DQTV và kế hoạch của cấp trên, xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện về công tác DQTV có hiệu quả. Bảo đảm tốt kinh phí cho mọi hoạt động của DQTV theo quy định của Luật.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những yếu kém, khuyết điểm. Định kỳ sơ, tổng kết rút ra những kinh nghiệm để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành đối với công tác xây dựng và nâng cao chất lượng DQTV. Kiên quyết xử lý các biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật về DQTV.

3. Đề xuất nội dung sửa đổi Luật DQTV

- Thời gian tham gia nghĩa vụ được kéo dài từ 4 năm lên 6 và tuổi kéo dài thêm 5 tuổi đối với cơ quan, doanh nghiệp.

- Quy định quyền hạn, hình thức, biện pháp quản lý của Ban CHQS cấp huyện trong công tác quản lý lực lượng DQTV nông cốt và rộng rãi.

- Thời gian huấn luyện cho các lực lượng nên kéo dài thêm để bảo đảm huấn luyện nội dung chương trình theo Luật DQTV.

- Định mức trợ cấp ngày công lao động và tiền ăn cho cán bộ chiến sỹ DQTV nên quy định cụ thể trong luật DQTV để các cấp phải thực hiện. phụ cấp trách nhiệm của tiểu đội trưởng còn thấp so với mặt bằng kinh tế xã hội hiện nay.

4. Giải pháp về tổ chức thi hành Luật DQTV:

- Làm tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng.

- Có những biện pháp xử, phạt trong công tác quản lý DQTV được cụ thể hóa bằng các thông tư, nghị định./.

Nơi nhận:

- Bộ CHQS tỉnh;
- Lưu: VT, NC, QS.



Bùi Huy Hùng

Phụ lục 1
DANH MỤC BAN HÀNH VĂN BẢN LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO
VỀ QUÂN QUẢN TỰ VỆ
 (Kèm theo báo cáo số **95** /BC-BCH ngày **27** tháng **6** năm 2017)

TT	Số, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Ghi chú
1	27/HD-BCH 20/01/2010	Hướng dẫn thực hiện công tác DQTV-GDQPAN năm 2010	
2	28/KH-BCH 20/01/2010	Kế hoạch công tác giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự DQTV năm 2010	
3	46/CT-BCH 29/01/2010	Chỉ thị về công tác SSCĐ năm 2010	
4	49/NQ-ĐU 29/10/2017	NQ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2010	
5	86/KH-BCH 09/02/2010	Kế hoạch tập huấn cán bộ DQTV năm 2010	
6	104/CT-BCH 24/02/2010	Chỉ thị huấn luyện chiến đấu giáo dục chính trị năm 2010 của chỉ huy trưởng Ban CHQS thị xã	
7	119-NQ/ĐU 26/02/2010	Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ huấn luyện năm 2010	
8	135/KH-BCH 05/3/2010	Kế hoạch công tác DQTV năm 2010	
9	291/HD-BCH 13/5/2010	Hướng dẫn sử dụng lực lượng DQTV trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai - TKCN năm 2010	
10	461/BCH 22/7/2010	Về việc chỉ đạo đơn vị cơ sở trong điều động lực lượng DQTV làm nhiệm vụ	
11	03/KH-BCH 006/01/2011	Kế hoạch tập huấn cán bộ DQTV năm 2010	
12	18/HD-BCH 11/01/2011	Hướng dẫn thực hiện công tác DQTV, GDQP, AN năm 2011	
13	19/HD-BCH 11/01/2011	HD công tác GDCT, pháp luật, huấn luyện quân sự DQTV năm 2011	
14	50-NQ/ĐU 21/01/2011	Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2011	
15	65/HD-BCH 08/02/2011	Hướng dẫn giáo dục chính trị cho lực lượng DQTV năm 2011	
16	115/KH-BCH 18/02/2011	Kế hoạch huấn luyện DQTV năm 2011 của Ban CHQS thị xã	
17	119/BCH 23/02/2011	v/v khảo sát cán bộ chỉ huy phó Ban CHQS xã, phường và thời gian nhập học đợt 2 hoàn thiện TCCN quân sự cơ sở	
18	120/CT-BCH 23/02/2011	Chỉ thị huấn luyện chiến đấu, giáo dục chính trị năm 2011 của chỉ huy trưởng Ban CHQS Thị xã	

TT	Số, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Ghi chú
19	138/HD-BCH 08/3/2011	Hướng dẫn CTĐ, CTCT trong phòng chống lụt bão, TKCN, cháy nổ, cháy rừng năm 2011	
20	139/HD-BCH 08/3/2011	HD CTĐ- CTCT trong công tác quân sự quốc phòng địa phương năm 2011	
21	140/HD-BCH 08/3/2011	Hướng dẫn CTĐ, CTCT trong SSCĐ và huấn luyện năm 2011	
22	212/BCH 13/4/2011	v/v triển khai phổ biến pháp luật DQTV năm 2011	
23	318/HD-BCH 02/6/2011	Hướng dẫn tuyển chọn đào tạo cán bộ quân sự Ban CHQS cấp xã, phường khóa 5	
24	395/TT-BCH 04/7/2011	Tờ trình v/v tuyển chọn đào tạo cán bộ quân sự Ban CHQS cấp xã, phường khóa 5	
25	11/HD-BCH 10/01/2012	HD thực hiện công tác DQTV, giáo dục quốc phòng, an ninh năm 2012	
26	34-NQ/ĐU 16/01/2012	NQ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ QS, QP năm 2012	
27	62/KH-BCH 07/02/2012	Kế hoạch tập huấn cán bộ DQTV năm 2012	
28	65/HD-BCH 07/02/2012	HD giáo dục chính trị cho lực lượng DQTV năm 2012	
29	76/HD-BCH 09/02/2012	Hướng dẫn giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho DQTV năm 2012	
30	79/KH-BCH 09/02/2012	Kế hoạch công tác DQTV năm 2012	
31	222/ITr-BCH 29/3/2012	Tờ trình v/v chi trả chế độ cho lực lượng DQTV theo quy định của Luật DQTV	
32	223/ITr-BCH 29/3/2012	Tờ trình v/v điều động dân quân tham gia tuần tra bảo đảm an ninh trật tự, ATGT trên địa bàn thị xã	
33	635/HD-BCH 29/6/2012	Hướng dẫn tuyển chọn, đào tạo cán bộ Ban CHQS cấp xã, phường (khóa VI)	
34	657/ITr-BCH 06/11/2012	Tờ trình v/v chi trả hỗ trợ ngày công huy động cho lực lượng dân quân theo quy định của Luật DQTV	
35	693/HD-BCH 29/11/2012	Hướng dẫn cách mang mặc, quản lý và sử dụng trang phục DQTV nông cốt	
36	729/BC-BCH 25/12/2012	Báo cáo khảo sát số liệu GDQP,AN	
37	742/KH-BCH 28/12/2012	Kế hoạch tập huấn công tác DQTV, Giáo dục quốc phòng, an ninh và một số nội dung công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2013	
38	09/HD-BCH 04/01/2013	Hướng dẫn thực hiện công tác DQTV, giáo dục quốc phòng, an ninh năm 2013	

Phụ lục 2

(Kèm theo Báo cáo số /BC-.....Ngày tháng năm 2017)
I. SỐ LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

Năm	Dân số	Cơ sở			Tổng số				Nữ DQTV	
		Tổng số	Có tổ chức DQ	Có tổ chức TV	Tổng	Dân quân	Tự vệ	% so với DS (CB-CNV)	Số lượng	% So với tổng số
2010	56383	37	8	29	1356	531	825	2,4%	114	8,4%
2011	57941	37	8	29	1356	531	825	2,4%	104	7,6%
2012	60129	37	8	29	1666	488	1178	2,4%	127	7,6%
2013	61480	37	8	29	1666	488	1178	2,4%	113	6,7%
2014	62981	37	8	29	1625	488	1137	2,4%	108	6,6%
2015	62745	37	8	29	1625	488	1137	2,4%	109	6,6%
2016	62326	37	8	29	1625	488	1137	2,4%	111	6,8%
T 6-2017	62326	37	8	29	1527	602	925	2,4%	167	10,9%

II. CHẤT LƯỢNG DQTV

Năm	Đảng viên						Đoàn viên		Phục viên, xuất ngũ		Số chi đoàn
	Tổng số	%	Dân quân	%	Tự vệ	%	Tổng số	%	Tổng số	%	
2010	449	33.11	144	27.1	305	37.0	417	30.75	183	13.50	
2011	452	33.33	148	27.9	304	36.8	423	31.19	179	13.20	
2012	515	30.91	178	36.5	337	28.6	419	25.15	197	11.82	
2013	538	32.29	179	36.7	359	30.5	422	25.33	201	12.06	
2014	475	29.23	145	29.7	330	29.0	419	25.78	203	12.49	
2015	478	29.42	149	30.5	329	28.9	417	25.66	209	12.86	
2016	484	29.78	144	29.5	340	29.9	411	25.29	205	12.62	
6/2017	445	29.14	177	29.4	268	29.0	399	26.13	199	13.03	

Phụ lục 3
XÂY DỰNG TRỤ SỞ, NƠI LÀM VIỆC RIÊNG CỦA BAN CHQS XÃ.
(Kèm theo Báo cáo số /BC.....Ngày tháng năm 2017)

Năm	Tổng số cấp xã	Có trụ sở	Có nơi làm việc riêng	Chưa có nơi làm việc riêng	Ghi chú
2010	8		8		
2011	8		8		
2012	8		8		
2013	8		8		
2014	8		8		
2015	8		8		
2016	8		8		
6/2017	8		8		

Phụ lục 4

**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, SỬ DỤNG CÁN BỘ QUÂN SỰ BAN CHQS CẤP XÃ,
TẬP HUẤN CÁN BỘ, HUẤN LUYỆN DQTV**

(Kèm theo Báo cáo số /BC/..... Ngày..... tháng..... năm 2017)

I. ĐÀO TẠO, SỬ DỤNG CÁN BỘ BAN CHQS CẤP XÃ, TỪ NĂM 2010 ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2017

Mục	Nội dung	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Đã, đang đào tạo		
a	Đã đào tạo	15	
	Trung cấp	15	
	Cao đẳng		
	Đại học		
b	Đang đào tạo	1	
	Trung cấp		
	Cao đẳng	1	
	Đại học		
2	Bố trí, sử dụng sau đào tạo	15	
	Chỉ huy trưởng	8	
	Chỉ huy phó	2	
	Chức danh khác	2	
	Phát triển cao hơn		
	Nghỉ chế độ	1	Chết
	Chuyên ra	2	
	Chưa bổ nhiệm		

II. TẬP HUẤN CÁN BỘ, HUẤN LUYỆN DQTV

TT	Thời gian	Tập huấn cán bộ		Huấn luyện	
		Số lớp	Quân số	Cơ sở	Quân số
1	Năm 2010	3	105	37	1156
2	Năm 2011	3	112	37	1142
3	Năm 2012	3	102	37	1428
4	Năm 2013	3	109	37	1412
5	Năm 2014	3	113	37	1452
6	Năm 2015	3	121	37	1423
7	Năm 2016	3	123	37	1412
8	Năm 2017	3	125	37	1317

Phụ lục 5
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DQTV
 (Kèm theo Báo cáo số Ngày tháng năm 2017)



Năm	Đơn vị tính	Bảo vệ biên giới	Bảo vệ biển đảo	Bảo vệ ANTT	Phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn	Phòng chống cháy rừng	Công tác dân vận
2010	Lượt người Ngày công				62 103	51 89	123 146
2011	Lượt người Ngày công						109 241
2012	Lượt người Ngày công						218 312
2013	Lượt người Ngày công						256 342
2014	Lượt người Ngày công						231 378
2015	Lượt người Ngày công					38 67	263 398
2016	Lượt người Ngày công						251 374
2017	Lượt người Ngày công						112 175

Phụ lục 6
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DQTV
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-.....Ngày tháng năm 2017)

TT	Chế độ, chính sách	DVT	Định mức/Số tiền	Ghi chú
1	Phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị	Năm	1 người/ 2.369.670đ	
2	Phụ cấp thâm niên của cán bộ Ban CHQS cấp xã	Năm	1 người/ 987.688đ	
3	Phụ cấp hàng tháng của Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã	Tháng	1 người/ 759.289đ	
4	Chế độ trợ cấp một lần đối với chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã			
5	Chế độ bảo hiểm xã hội của Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã			
6	Phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng	Tháng	1 người/ 766.412đ	
7	Phụ cấp đặc thù quốc phòng quân sự			
8	Trợ cấp ngày công lao động			
9	Hỗ trợ tiền ăn			
10	Các chế độ chính sách khác			
11	Tổng kinh phí bảo đảm cho DQTV từ năm 2010-2017	Năm	Năm/ 1.026.900.508đ	
a	Bảo đảm tổ chức huấn luyện, hoạt động, thực hiện chế độ chính sách	Năm	Năm/ 258.044.000đ	
b	Kinh phí xây dựng trụ sở làm việc của ban CHQS cấp xã			
c	Các chế độ chính sách khác			